

Số: 525/TB-CTK

Phú Thọ, ngày 29 tháng 11 năm 2014

THÔNG BÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 11, kế hoạch công tác tháng 12 năm 2014

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 11 năm 2014

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác tháng 11/2014, đã hoàn thành: Các cuộc điều tra mẫu trong tháng 11, Báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu tháng 11 và cả năm 2014 của toàn tỉnh và các huyện, thành, thị.

Trong tháng toàn Cục cũng đã tập trung hoàn thành các nhiệm vụ, công tác quan trọng khác, như:

- Hoàn thành điều tra chăn nuôi, điều tra cơ sở cá thể SXKD phi nông nghiệp; điều tra NS – SL lúa và cây hàng năm vụ Mùa,...

- Cục đã phối hợp cùng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động thương binh và Xã hội, Văn hóa thể thao và Du lịch rà soát thống nhất ước tính một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2014 theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cục đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành, thị tiến hành rà soát lập danh sách các hộ, cơ sở SXKD trong năm 2014 có đầu tư xây dựng nhà ở hoặc có đầu tư cho SXKD để chuẩn bị triển khai cuộc điều tra vốn đầu tư toàn xã hội năm 2015.

- Các phòng, CCTK đã họp tổng kết công tác, bình xét thi đua năm 2014, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ năm 2015 của từng đơn vị.

- Sau khi nhận được kinh phí bổ sung của Tổng cục Thống kê, Cục đã khẩn trương phân bổ và giao kịp thời cho các đơn vị.

Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 11 năm 2014:

- Kết quả chấm điểm tháng 10/2014 có 18/20 đơn vị đạt trên 95% kế hoạch, 02 đơn vị đạt dưới 95% kế hoạch là Phòng Thanh tra thống kê và CCTK. TX Phú Thọ, Phòng TC – HC trong tháng không có điểm kế hoạch.

- Kết quả xếp loại công chức, LDHD 68:

+ Loại A: 95/102 CCLĐ;

+ Loại B: 03/102 CCLĐ;

+ Không đủ điều kiện xếp loại: 04/102 CCLĐ.

- Kết quả xếp loại lao động hợp đồng nghiệp vụ: Loại A: 06/06 LD; không đủ điều kiện xếp loại 01/06 LD (chi tiết xem biểu 1, 2 kèm theo).

Bên cạnh các kết quả nêu trên, hoạt động của các phòng, CCTK trong tháng 11 - 2014 còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là:

- Công tác tổ chức gặt điểm, xử lý số liệu chậm và chưa kịp với tiến độ thu hoạch của bà con nông dân;

- Một số CCTK chưa gửi đầy đủ báo cáo qua Website theo quy định;

- Một số CCTK nghiệm thu chưa nghiêm túc cuộc điều tra cá thể phi NLTS thời điểm 01/10/2014: Việt Trì, Thanh Ba và TX. Phú Thọ.

- Một số cán bộ, công chức còn lúng túng trong việc phối hợp với 8 sở, ngành thực hiện rà soát, thẩm định một số chỉ tiêu KT - XH năm 2014.

- Việc thực hiện tính toán giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm, GRDP theo nguyên tắc thường trú của Phòng Thống kê CN – XD và Phòng Thống kê Tổng hợp chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của lãnh đạo.

2. Kế hoạch công tác tháng 12 năm 2014

Các phòng, các CCTK theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, thực hiện tốt các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình của tháng 12 - 2014, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu; xử lý, tổng hợp báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 12 - 2014 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị.

- Thanh tra độc lập các điều tra viên cuộc điều tra Lao động – Việc làm do CCTK huyện Cẩm Khê quản lý.

- Triển khai rà soát lập danh sách các hộ, các cơ sở cá thể trong năm 2014 có đầu tư cho nhà ở hoặc có đầu tư cho SXKD, chuẩn bị để tổ chức tốt cuộc điều tra vốn đầu tư toàn xã hội năm 2015.

- Nghiên cứu, soạn thảo quy định thẩm tra, thẩm định số liệu thống kê.

- Tiễn hành, kiểm tra, thẩm định một số chỉ tiêu KT – XH do các sở, ngành, địa phương công bố: số hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ suất tăng tự nhiên dân số; số người được tạo việc làm mới; số người mới đi xuất khẩu lao động có thời hạn năm 2014; số trẻ em suy dinh dưỡng; diện tích – sản lượng lúa chất lượng cao; DT – SL bưởi Đoàn Hùng, bưởi Diễn (trồng tại Đoàn Hùng),...

- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định.

- Hoàn thành nhiệm vụ chi năm 2014, khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản có đến 31/12/2014 theo quy định; thanh toán, quyết toán kinh phí chi thường xuyên và các loại kinh phí khác theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và theo chế độ quy định.

- Khai tài sản, thu nhập; kiểm điểm, nhận xét, đánh giá, phân loại, bình xét thi đua cá nhân, tập thể theo quy định.

- Rà soát, phân loại hồ sơ, tài liệu năm 2014 để nộp lưu trữ theo quy định; ban hành danh mục hồ sơ, tài liệu năm 2015.

- Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo: Xây dựng kế hoạch đề bạt, điều động, bổ sung một số vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu hoạt động của các phòng, CCTK; khuyến khích cán bộ, công chức thuộc nguồn qui hoạch lãnh đạo cấp Cục, cấp phòng, CCTK, BCH các đoàn thể đăng ký đi thi và học cao học hệ chính qui không tập trung thuộc chuyên ngành thống kê hoặc các chuyên ngành về kinh tế.

- Thông báo, cung cấp một số thông tin KT – XH chủ yếu phục vụ công tác soạn thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2015 – 2020.

- Chuẩn bị tổ chức tốt các hội nghị trong tháng 01 - 2015: Hội nghị cán bộ công chức Cơ quan Cục, Cơ quan các CCTK; tổng kết công tác năm 2014 của toàn Cục.


- Tạo điều kiện tổ chức các hoạt động chào mừng 70 năm thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, 15 năm thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Lãnh đạo phòng, lãnh đạo CCTK có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Thông báo này đến toàn thể cán bộ, công chức, lao động thuộc phạm vi quản lý./.

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT;
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT, TĐKT (24b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Huy Lương

Tháng 11 năm 2014

(Kèm theo Thông báo giao ban số 525/TB-CTK ngày 29/11/2014)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì			540	516,7	95,68	Giỏi	540	516,7	95,68
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ			530	503,0	94,91	Khá	530	503,0	94,91
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng			540	524,7	97,16	Giỏi	540	524,7	97,16
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà			530	510,4	96,29	Giỏi	530	510,4	96,29
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba			540	515,1	95,38	Giỏi	540	515,1	95,38
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh			550	527,1	95,83	Giỏi	550	527,1	95,83
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập			510	492,1	96,49	Giỏi	510	492,1	96,49
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê			520	504,4	97,00	Giỏi	520	504,4	97,00
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông			520	507,7	97,63	Giỏi	520	507,7	97,63
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao			530	509,1	96,06	Giỏi	530	509,1	96,06
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn			530	505,9	95,45	Giỏi	530	505,9	95,45
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy			530	516,6	97,47	Giỏi	530	516,6	97,47
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn			500	479,6	95,92	Giỏi	500	479,6	95,92
14	Phòng Thống kê Tổng hợp			80	78,0	97,50	Giỏi	80	78,0	97,50
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp			190	186,5	98,16	Giỏi	190	186,5	98,16
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD			240	235,5	98,13	Giỏi	240	235,5	98,13
17	Phòng Thống kê Thương mại			245	240,5	98,16	Giỏi	245	240,5	98,16
18	Phòng Thống kê Dân số - VX			80	78,5	98,13	Giỏi	80	78,5	98,13
19	Phòng Thanh tra Thống kê			50	46,5	93,00	Khá	50	46,5	93,00
20	Phòng Tổ chức - Hành chính									
	Cộng	-	-	7.755	7.478	96,42		7.755	7.478	96,42

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 11 NĂM 2014

(Kèm theo Thông báo giao ban số 525/TB-CTK ngày 29/11/2014)

TÊN ĐƠN VỊ		Các đơn vị tự xếp loại					HĐTĐ duyệt			
		Công chức, HĐ 68			Lao động HĐ		A	B	C	Không XL
		A	B	Không XL	A	KXL				
0	Lãnh đạo Cục TK	3 / 3					3			
1	Phòng TK Tổng hợp	4 / 4					4			
2	Phòng TK Nông nghiệp	5 / 5					5			
3	Phòng TK Công nghiệp-XD	5 / 5					5			
4	Phòng Thương mại	4 / 4					4			
5	Phòng TK Dân số-Văn xã	4 / 4					4			
6	Phòng Thanh tra Thống kê	3 / 4		Chấn			3			Chấn
7	Phòng Tổ chức - HC	8 / 10	Thái, Quang				8	2		
8	Chi cục TK TP Việt Trì	7 / 7					7			
9	Chi cục TK TX Phú Thọ	5 / 5					5			
10	CC TK H.Đoan Hùng	4 / 4			Hoa		5			
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà	3 / 4		Xuân	Hằng		4			Xuân
12	Chi cục TK H. Thanh Ba	4 / 5	Ngọc		Linh		5	1		
13	Chi cục TK H. Phù Ninh	5 / 5					5			
14	Chi cục TK H. Yên Lập	5 / 5					5			
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê	6 / 6					6			
16	CC TK H. Tam Nông	3 / 4		Uyên	Thu		4			Uyên
17	CC TK H. Lâm Thao	4 / 4			Anh		5			
18	CC TK H. Thanh Sơn	4 / 5		Chung			4			Chung
19	CC TK H. Thanh Thủy	5 / 5					5			
20	Chi cục TK H. Tân Sơn	4 / 4			Cúc		5			
	Cộng	95 / 102	3/102	4/102	6/6		101	3		4